

Bản án số: 626/2020/HSPT

Ngày: 28-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đăng Phong

2. Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 472/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh năm 1999.

ĐKHKT và nơi cư trú: xóm Đ, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Lê Thị H; vợ, con: (bị cáo khai tại phiên tòa có vợ Đặng Thị Quỳnh A và 01 con sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000035 lập ngày 20/12/2019 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa;*

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Q:***

- Ông Hà Trọng Đại, Luật sư của Công ty Luật Hợp danh The Light, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

- Ông Ngô Văn Thanh, Luật sư của Công ty Luật Hợp danh The Light, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/01/2019 Trương Văn D, Nguyễn Vũ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Tá T, Nguyễn Đức Q, Phạm Bá H, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Tiến T2 (Tuân “Ếch”) cùng chị Phan Thị M1 (sinh năm 1999, ĐHKTT: xã H, huyện Th, thành phố Hà Nội), S (hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch) đến quán Karaoke của chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1972; trú tại: thôn H, xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) để hát Karaoke. Đến nơi cả nhóm vào hát tại phòng 202 của quán. Cùng lúc này tại phòng 203 bên cạnh có các anh Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn S1, (cùng sinh năm 1992 và HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), Nguyễn Văn V (sinh năm 1992, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa); Trịnh Đình Việt, (sinh năm 1989, HKTT: xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa) và anh Phạm Ngọc M2, (sinh năm 1987, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) cũng đang hát Karaoke tại đây.

Khi D, M đi sang phòng 203 để uống bia thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó D, M đi về phòng 202 gọi Tú A, T, Q, H, H1 sang phòng 203 để đánh nhau với nhóm nam thanh niên nói trên. M, D, S, H1, Tú A dùng tay chân và vỏ chai bia ném và đánh anh S1, anh T1. Anh S1 vùng bỏ chạy xuống tầng 1 thì bị nhóm của D đuổi đánh nên đã bỏ chạy. M cầm chai bia đập vào đầu anh Sơn. Sau đó D hện Tú A, M, T, Q, H, H1, Sơn, T2 (Tuân “Ếch”) tập trung tại nhà văn hóa thôn Cộng Hòa, xã H, huyện Thanh Trì và chuẩn bị hung khí tìm đánh nhóm nam thanh niên hát tại phòng 203. Tại nhà văn hóa, D gọi điện thoại cho hai đối tượng (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) mang 05 thanh tuýp sắt dài 2m có gắn dao nhọn, 02 thanh kiếm đến. D chia hung khí cho các đối tượng. Q, M, H1, S cầm tuýp sắt gắn dao nhọn, D cầm kiếm, Tú A cầm tuýp sắt gắn dao nhọn và kiếm. T chở Q; H1 chở Tú A, H chở Sơn, D chở M. Các đối tượng đi từ nhà văn hóa thôn Cộng Hòa theo đường liên thôn xã H về hướng Cầu Mới xã H. Khi đi được khoảng 500m thì nhóm D gặp anh M và anh T2, D hô lên “chúng nó đây rồi, đánh chúng nó đi”, D, M, Tú A, T, H, Sơn dùng hung khí và dùng chân, tay đánh anh M và anh Thắng, anh M bỏ

chạy, thấy cả nhóm D quay lại nhà văn Hóa thôn Cộng Hòa, xã H. Tú A mang 05 thanh tuýp sắt có gắn dao nhọn về nhà cất dấu, còn 02 thanh kiếm 2 nam thanh niên (chưa xác định) cất giữ. Sau đó tất cả giải tán ra về.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ của Nguyễn Vũ Tú A 05 thanh tuýp sắt có gắn dao nhọn.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Văn S1 nhưng anh T1 và anh S1 từ chối giám định thương tích.

Ngày 17/01/2019, Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội có công văn số 13/UBND đề nghị xử lý nghiêm đối với các đối tượng do hành vi gây rối đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đức Q bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định truy nã và tách phần tài liệu liên quan đối với Q để tiếp tục điều tra xử lý sau. Do chưa bắt được Q nên ngày 17/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đức Q.

Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo Tường Văn D, Nguyễn Vũ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H1, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T và tuyên phạt: Tường Văn D 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng; Nguyễn Vũ Tú A 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 56 tháng; Lê Đình M 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 56 tháng; Nguyễn Hữu H1 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng; Phạm Bá H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng; Nguyễn Tá T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Ngày 19/12/2019, Nguyễn Đức Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đầu thú.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra đối với bị can Nguyễn Đức Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTT ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đức Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2020, bị cáo Nguyễn Đức Q kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo không bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị cáo không biết bản thân bị truy nã, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Q tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Q nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo không bỏ trốn, vẫn sinh sống ở địa phương, lấy vợ, tổ chức đám cưới tại gia đình, sinh con (có xác nhận của hàng xóm về việc được mời dự đám cưới và thăm con bị cáo), bị cáo không biết bản thân bị truy nã, sau khi Tòa án xét xử các bị cáo khác thì bị cáo đến Cơ quan công an hỏi mới biết bị truy nã và đã ra đầu thú. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H. Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Q, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 15/01/2019 đến 01 giờ 20 phút ngày 16/01/2019, tại đường liên thôn xã H và khu vực nhà văn hóa thôn Cộng Hòa, xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức Q cùng với các bị cáo đã bị xét xử gồm: Tưởng Văn D, Nguyễn Vũ Tú A, Lê Đình M, Nguyễn Hữu H1, Phạm Bá H, Nguyễn Tá T tụ tập sử dụng kiếm, tuýp sắt gắn dao nhọn đuổi đánh anh Phạm Ngọc M2 và anh Nguyễn Văn

Thắng đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Đức Q tham gia với vai trò giúp sức, thứ yếu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Q xuất trình Đơn trình bày của ông Lê Đình H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Đức N là hàng xóm của gia đình bị cáo Q (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H) về việc từ trước đến nay vẫn thấy bị cáo Q cư trú ở địa phương, lấy vợ, tổ chức đám cưới tại gia đình, sinh con.

Bị cáo Nguyễn Đức Q có vai trò giúp sức không đáng kể trong vụ án gây rối trật tự công cộng đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử ngày 28/11/2019, trong đó, các bị cáo khác đều được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị

cáo Nguyễn Đức Q, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Đức Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Đức Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm